

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2025/HS-ST
Ngày 27-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Chi.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn – Giáo viên nghỉ hưu
Bà Dương Thị Hoa – Giáo viên nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 27/02/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2024/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HS ngày 10/01/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/HSST-QĐ ngày 08/01/2025; Thông báo thay đổi lịch phiên tòa số 02/TB-TA ngày 17/02/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Tiến H**, sinh ngày 17/05/2008 tại Lạng Sơn; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn H1, sinh năm 1983 và bà Dương Thị M, sinh năm 1984; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, khởi tố áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; sau đó bỏ trốn khỏi địa phương và bị bắt tạm giam ngày 14/11/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh B. Có mặt.

- Đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Hoàng Văn H1, sinh năm 1983 và bà Dương Thị M, sinh năm 1984 (là bố mẹ đẻ bị cáo H); cùng địa chỉ: thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. (ông H1 vắng mặt, bà M có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo:

+ Ông Trần Văn T – Luật sư Văn phòng L4 – Đoàn luật sư tỉnh B (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà H, đường V, tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

+ Bà Nguyễn Thị Như Q - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B. (có mặt)

Địa chỉ: Số F đường L, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

- Bị hại:

1. Ủy ban nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đại L – Chủ tịch UBND thị xã V, tỉnh Bắc Giang

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị M1 – Công chức văn hóa xã hội UBND phường Nénh, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (Theo Văn bản ủy quyền ngày 11/12/2024). (vắng mặt)

2. Ủy ban nhân dân phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hữu B – Chủ tịch UBND phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị M1 – Công chức văn hóa xã hội UBND phường Nénh, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (Theo văn bản ủy quyền ngày 26/02/2025) (vắng mặt)

- Đại diện Đoàn thanh niên xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn nơi bị cáo Hoàng Tiến H cư trú: Bà Phạm Thị T1 – Phó Bí thư Đoàn xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Đinh Anh T2, sinh ngày 09/9/2009; địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của Đinh Anh T2: Ông Đinh Văn B1, sinh năm 1957; Thôn Bán C, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (vắng mặt)

2. Đinh Tiên H2, sinh ngày 18/3/2009; địa chỉ: Số B, ngõ I, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của Đinh Tiên H2: Bà Lộc Thúy M2, sinh năm 1983; địa chỉ: Số B, ngõ I, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (vắng mặt)

3. Nông Thị P, sinh ngày 08/5/2010; địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của Nông Thị P: Ông Nông Văn L1, sinh năm 1983 và bà Vi Thị L2, sinh năm 1984; cùng địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (vắng mặt)

4. Lãng Hoài T3, sinh ngày 29/3/2009; địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của Lãng Hoài T3: Ông Lãng Hữu Q1, sinh năm 1988 và bà Hoàng Mỹ L3, sinh năm 1991; cùng địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Tiến H, sinh ngày 17/5/2008, trú tại thôn Bản Tấu, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và Đinh Tiên H2, sinh ngày 18/3/2009, trú tại số B, ngõ I, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn quen biết nhau, cả hai không có việc làm và sống lang thang cùng nhau tại thị xã V. Do không có tiền chi tiêu, chiều ngày 10/6/2024, H, rủ H2 đến khu di tích Đền T6, thuộc địa phận tổ dân phố Y, phường N, thị xã V (do Ủy ban nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang quản lý, theo Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh B) để trộm cắp tiền trong hòm công đức, thì H2 đồng ý. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 11/6/2024, tại khu vực bờ hồ ở tổ dân phố H, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, trong lúc H, H2 đang ngồi chơi cùng bạn là Lãng Hoài T3, sinh 29/3/2009, trú tại thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Nông Thị P, sinh ngày 08/5/2010, trú tại thôn C, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và Nguyễn Hồng S, sinh ngày 12/8/2007, trú tại Khu D, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, thì H bảo H2 “đi đi”, tức là đi trộm cắp tài sản. Lúc này, H2 hiểu ý H rủ đi trộm cắp tiền công đức ở Đền T6 nên H2 đồng ý. Tuy nhiên, H2, H không nói cho mọi người biết là đi trộm cắp tài sản, còn T3, P và S tưởng H rủ đi chơi nên cả ba đi cùng. Khi cả nhóm đi bộ được khoảng 10m, do S buồn ngủ nên S tự đi về phòng trọ ngủ, còn T3, P vẫn tiếp tục đi theo H và H2.

Khoảng 00 giờ ngày 12/6/2024, H, H2, T3, P đi đến cổng khu di tích Đền thờ Tiến sỹ Thân Nhân T4, thì T3 và P ngồi ở ghế đá ngoài cổng sau của Đền thờ, còn H cùng Hoàng trèo tường bao vào bên trong Đền T6. Khi vào bên trong khuôn viên Đền thờ, H, H2 quan sát qua khe cửa sổ tại gian thờ của Đ có 02 chiếc hòm công đức để ở hai bên gian thờ, cửa phòng bên ngoài khóa nên cả hai bảo nhau đi tìm thang để trèo lên mái nóc Đền thờ rồi chui vào bên trong trộm cắp tiền. Sau đó, H và H2 lấy 01 ván tre dài khoảng 3m (được ghép bởi khoảng 5 cây tre lại với nhau) để cạnh Đ kê dựa vào tường của Đền T6. Tiếp đó, H giữ ván cho Hoàng T5 lên mái trước, rồi H trèo theo sau. Khi trèo lên mái nóc Đền thờ, phía sau của gian chính thờ Tiến Sỹ T, phát hiện có khe hở hình chữ V đảo ngược, kích thước (30x20)cm thông vào bên trong Đền; do thân hình của H2 nhỏ nên H2 chui qua khe hở trên vào bên trong phòng thờ, còn H ở ngoài giữ người cho H2 di chuyển bám vào cột Đ thờ bên trong rồi di chuyển xuống dưới nền phòng thờ. Sau khi vào

được trong phòng thờ, H2 bảo H đi ra cửa chính để H2 mở cửa Đ thờ cho H đi vào. Lúc này Đinh Anh T2, sinh ngày 09/9/2009, trú tại thôn Bản Càng, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đi cùng một người tên là K (chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ) là bạn chơi cùng với H và H2 cũng đi vào trong Đền T6 để trộm cắp tài sản nhưng không biết trước H và H2 cũng đang trộm cắp tài sản. H2 mở cửa cho H đi vào bên trong gian phòng thờ thì cả hai chốt cửa lại, không cho T2 và người tên K vào tham gia trộm cắp cùng nên T2 và K đứng ngoài cửa Đền T6. Sau đó, H, H2 cùng nhau bê 01 chiếc hòm công đức ở gian ngoài phòng thờ vào gian cuối phòng thờ để trộm cắp tiền trong hòm công đức. Do hòm công đức bị khóa, H và H2 không mở được để lấy tiền. Lúc này, T2 tiếp tục nói qua khe cửa sổ của gian phòng là “làm gì đấy, cho tao vào với”. H, H2 không cho T2 vào trong và hỏi T2 “có gì để cạy khóa không”; T2 lấy ra 01 tô vít cùng 01 cờ lê mang sẵn từ trước đưa qua ô thoáng cửa sổ cho H2 rồi cùng người tên K bỏ ra ngoài cổng Đ thờ. H2 dùng tô vít bậy được khóa hòm và lấy hết tiền trong hòm công đức. Tiếp đó, H2, H đi ra gian nhà thờ dùng tô vít bẻ khóa hòm công đức thứ hai rồi lấy hết tiền bên trong. Do trong phòng thờ có điện sáng nên H cùng Hoàng N ở gian phòng cuối xếp số tiền trộm cắp thành từng cọc và đếm được tổng cộng 2.400.000 đồng, gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau (1.000 đồng, 2.000 đồng, 5.000 đồng, 10.000 đồng, 20.000 đồng, 50.000 đồng và 100.000 đồng). H và H2 mỗi người chia nhau cầm một nửa số tiền trộm cắp được rồi đi ra ngoài bằng cửa chính, đồng thời H cầm theo tô vít và cờ lê bỏ lại ở Đền T6 (không nhớ vị trí để). Khi H và H2 ra ngoài cổng sau của Đ thờ thì gặp P, T3, T2 và K đang ngồi ở ghế đá nói chuyện. Sau đó, H, H2 cùng những người trên đi bộ bỏ đi khỏi Đền T6. Trên đường bỏ đi, H2 cho T3 và P số tiền khoảng 500.000 đồng nhưng đưa cho T3 cầm, khi này T3 hỏi H và H2 “lấy tiền đâu ra” thì H nói với T3 “tiền ở đâu hỏi làm gì”. Sau đó, đối tượng K, T3, P bỏ đi, còn H, H2 cầm theo số tiền trộm cắp còn lại cùng T2 đi đến thành phố B, tỉnh Bắc Ninh chi tiêu cá nhân cùng nhau.

Ngày 16/6/2024, Cơ quan điều tra đã nhận được đơn trình báo của Ủy ban nhân dân thị xã V về việc Đ thờ Tiến sỹ Thân Nhân T4 bị kẻ gian trộm cắp tiền trong Đền T6.

Ngày 17/6/2024, biết hành vi phạm tội đã bị phát hiện, H đến Công an phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang đầu thú khai nhận hành vi phạm tội cùng những đối tượng khác có liên quan, đồng thời giao nộp 160.000 đồng tiền trộm cắp còn lại (bao gồm 32 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng/ 01 tờ). Sau đó, Công an Phường N đã bàn giao H cùng vật chứng và tài liệu liên quan đến Cơ quan điều tra để điều tra theo thẩm quyền.

Căn cứ lời khai của H, Cơ quan điều tra đã triệu tập ghi lời khai và thu giữ của: Đinh Tiên H2 số tiền 282.000 đồng (gồm các tờ tiền mệnh giá 1000 đồng, 2000

đồng, 5000 đồng, 10.000 đồng, 50.000 đồng), Đinh Anh T2 số tiền 100.000 đồng (01 tờ mệnh giá 100.000 đồng), Lăng Hoài T3 số tiền 309.000 đồng (gồm các tờ tiền mệnh giá 1000 đồng, 5000 đồng, 50.000 đồng).

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản tại Đền T6 nêu trên, Cơ quan điều tra còn chứng minh được từ ngày 09/6/2024 đến ngày 11/6/2024, H cùng với H2 và Đinh Anh T2 thực hiện thêm 03 vụ trộm cắp tài sản khác nhau, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 09/6/2024 (không xác định được cụ thể ngày nào), Hoàng Tiến H cùng với Đinh Tiên H2 và Đinh Anh T2 rủ nhau đến ngôi Đền T7 H, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (do Ủy ban nhân dân phường N, thị xã V quản lý) trộm cắp tiền tại hòm công đức. H, H2 và T2 cùng nhau trèo qua ô cửa thoáng ở tường vào bên trong Đền T6 rồi trộm cắp tiền tại 02 hòm công đức và ban thờ được tổng cộng 303.000 đồng. Số tiền trộm cắp được, H, H2 và T2 cùng nhau chi tiêu chung hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 10/6/2024, Hoàng Tiến H cùng với Đinh Tiên H2 và Đinh Anh T2 rủ nhau đến Đ tổ dân phố M, phường N, thị xã V tỉnh Bắc Giang (do Ủy ban nhân dân phường N, thị xã V quản lý) trộm cắp tiền công đức. Tuy nhiên do H2 vẫn buồn ngủ nên H và T2 đi trước, còn H2 đi sau. H và T2 trèo tường vào bên trong Đ1. Thấy cửa Đình khóa, T2 dùng 01 ống sắt (dạng trụ tròn rỗng bên trong, có chiều dài khoảng 01m, đường kính khoảng 2cm nhét được trên đường đi trước đó) chọc vào khe giữa hai tai khóa của 02 cánh cửa Đ1 thì mở được hai cánh cửa rộng ra. H và T2 trèo qua khe cửa vào bên trong Đ1, thấy 01 hòm công đức dạng kết sắt, bên trên có khe hở để cho tiền vào trong hòm bằng tấm tôn mỏng. H tìm xung quanh thì thấy có 01 chiếc cà lê để ở trên bàn trong gian đình nên cầm cho vào khe tấm tôn rồi cùng T2 bẩy cho khe hở rộng ra dứt vừa tay thì dừng lại. H và T2 cho tay qua khe hở lấy hết tiền trong hòm công đức rồi mở cửa chính đi ra ngoài và bỏ lại dụng cụ dùng trộm cắp. Khi H và T2 đang trèo tường bao Đ thờ để ra ngoài rồi bỏ đi thì thấy Hoàng trèo vào để trộm cắp. Sau đó, H, T2 thông báo cho H2 đã trộm cắp xong rồi cùng nhau bỏ đi. Cả ba bỏ đi được khoảng khoảng 100m thì dừng lại bỏ tiền trộm cắp ra đếm được tổng cộng 452.000 đồng. Toàn bộ số tiền trộm cắp được, H, T2 và H2 cùng nhau chi tiêu chung hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 03 giờ ngày 11/6/2024, Hoàng Tiến H cùng với Đinh Tiên H2 và Đinh Anh T2 rủ nhau đến Đ tổ dân phố H, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (do Ủy ban nhân dân phường N, thị xã V quản lý) trộm cắp tiền công đức. H2 đứng ngoài cổng cảnh giới, còn H và T2 trèo tường bao đi vào trong Đ1 để trộm cắp tiền. Thấy cửa Đình khóa, T2 dùng 01 thanh sắt (dài khoảng 50cm, dạng trụ tròn đặc, đường kính khoảng 01cm) mang theo trước đó cho vào khe cửa bên dưới, rồi cùng H nâng cánh cửa lên để tách bản lề cửa ra thì nhấc và mở được cánh cửa bên phải. Sau đó, H và T2 đi vào bên trong Đ1 thấy 01 hòm công đức làm

bằng nhôm kính, có khe hở để cho tiền vào trong hòm nhưng tay không thò vào trong để lấy được tiền. H cùng T2 lấy con dao để trên kệ trong Đình cho vào khe hòm bậy được cửa hòm công đức làm kính bị vỡ. H cùng T2 lấy trộm toàn bộ tiền trong hòm công đức và đếm được tổng cộng 1.500.000 đồng. Sau đó, H, T2 và Hoàng bỏ lại dụng cụ trộm cắp ở Đình làng rồi bỏ đi và cùng nhau chi tiêu chung hết số tiền trộm cắp được.

Cơ quan Cảnh sát điều tra khám nghiệm hiện trường các vụ trộm cắp nêu trên. Trong quá trình khám nghiệm đã thu giữ được tại Camera an ninh lắp đặt ở Đền T6 toàn bộ hình ảnh video ghi lại H cùng các đối tượng đột nhập trộm cắp tài sản nêu trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho H và H2 nhận diện người trong đoạn video thu giữ, kết quả H2 và H đều nhận ra người thực hiện trộm cắp trong video là H2 và H. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho H, H2, T2 nhận dạng nhau qua bản ảnh để xác định người tham gia trộm cắp tài sản cùng, kể quả cả ba đã nhận ra nhau.

Ngày 17/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V đã Yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã V định giá, xác định trị giá tài sản bị hư hỏng trong các vụ trộm cắp nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 201 ngày 17/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã V kết luận, trị giá thiệt hại tài sản bị hư hỏng phải thay thế trong các vụ trộm cắp nêu trên có tổng trị giá: 1.093.000 đồng, trong đó: tài sản hư hỏng phải thay thế sửa chữa đối với 02 hòm công đức bằng gỗ của Đ thờ Tiến sỹ Thân Nhân T4 là 380.000 đồng; tài sản hư hỏng phải thay thế sửa chữa 02 cánh cửa gỗ, chốt khóa bị hư hỏng và 01 hòm công đức dạng kết sắt bị cong vênh tại Đ tổ dân phố M, phường N, thị xã V, trị giá 600.000 đồng; tài sản hư hỏng phải sửa chữa 01 hòm công đức khung bằng nhôm, ốp kính và 01 cánh hòm bị cong vênh, mặt kính bị vỡ, trị giá: 113.000 đồng.

Các dụng cụ gồm thanh sắt, cưa lê, dao bị can và các đối tượng dùng tộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra đã truy tìm tại nơi bị can và đối tượng khai bỏ lại nhưng không thu giữ được. Số tiền thu giữ của bị can và đối tượng nêu trên đều là tiền do trộm cắp có được, còn lại sau khi chi tiêu một phần, Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện Ủy ban nhân dân thị xã V.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bà Dương Thị M là mẹ đẻ của bị can Hoàng Tiến H đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho đại diện bị hại là Ủy ban nhân dân thị xã V và Ủy ban nhân dân thị trấn N. Hiện, đại diện bị hại trong vụ án không yêu cầu bồi thường gì; bà M không yêu cầu ai hoàn trả lại số tiền đã bỏ ra bồi thường.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Tiến H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 04/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Hoàng Tiến H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát bổ sung bản cáo trạng nội dung truy tố đối với bị cáo Hoàng Tiến H về hành vi trộm cắp tài sản bị cáo đã thực hiện ngày 09/6/2024 tại đền H3 3, giá trị tài sản bị cáo đã trộm cắp trong ngày 09/6/2024 là 330.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo đã trộm cắp được trong 4 ngày 09/6/2024; 10/6/2024; 11/6/2024; 12/6/2024 ở các Đ1, Đ tại địa bàn phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang là 4.655.000 đồng.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố.

Qua tranh tụng tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, nội dung bổ sung cáo trạng truy tố bị cáo Hoàng Tiến H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và đề nghị:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 91, Điều 101; Điều 65 Bộ luật Hình sự, Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Tiến H từ 06 đến 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam bởi một tội phạm khác.

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự : Không đặt ra.

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Hoàng Tiến H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Luật sư Trần Văn T phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo: Luật sư nhất trí với tội danh và mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa. Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự. Do vậy đề nghị HĐXX cân nhắc xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Thị Như Q phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh. Về hình phạt, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi, bị cáo đã bị tạm giam tính đến ngày xét xử là 03 tháng 13 ngày nên tôi đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38, Điều 91, 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H từ 3,5 tháng đến 04 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam đối với bị cáo ngày 14/11/2024 để đảm bảo theo hướng có lợi cho bị cáo, giúp bị cáo rút ngắn thời gian chấp hành hình phạt và sớm có cơ hội sửa chữa.

Bị cáo không có tranh luận gì.

Bà M: tôi nhất trí với quan điểm của bà Q trợ giúp viên pháp lý.

Kiểm sát viên tranh luận đối đáp: Qua quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên tôi giữ nguyên quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo để đảm bảo chính sách pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội.

Không ai có tranh luận đối đáp gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền cho bị hại, đại diện đoàn thanh niên xã T nơi bị cáo cư trú sinh sống vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Hoàng Văn H1 là bố đẻ bị cáo- người đại diện hợp pháp cho bị cáo vắng mặt nhưng có bà Dương Thị M là mẹ đẻ bị cáo có mặt, bà M và bị cáo H nhất trí để bà M là người đại diện hợp pháp cho bị cáo tại phiên tòa, nhất trí về sự vắng mặt của đại diện Đoàn thanh niên xã T; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy quá trình điều tra, truy tố họ đã có lời khai được lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Do vậy việc vắng mặt họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử khách quan vụ án. HĐXX quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng theo Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, HĐXX thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có vi phạm gì. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, các đương sự không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Hoàng Tiến H, sinh ngày 17/5/2008, trú tại thôn Bản Tấu, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, sống lang thang tại thị xã V. Từ ngày 09/6/2024 đến 12/6/2024, H đã cùng Đinh Tiên H2, sinh ngày 18/3/2009 và Đinh Anh T2, sinh ngày 09/9/2009 thực hiện liên tiếp 04 vụ trộm cắp tài sản là tiền mặt tại thị xã V, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 09/6/2024, Hoàng Tiến H cùng với Đinh Tiên H2 và Đinh Anh T2 rủ nhau đến ngôi Đền T7 H, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (do Ủy ban nhân dân phường N, thị xã V quản lý) trộm cắp tiền tại hòm công đức. H, H2 và T2 cùng nhau trèo qua ô cửa thoáng ở tường vào bên trong Đền T6 rồi trộm cắp tiền tại 02 hòm công đức và ban thờ được tổng cộng 303.000 đồng.

Vụ thứ hai: khoảng 02 giờ ngày 10/6/2024, Hoàng Tiến H, Đinh Tiên H2, Đinh Anh T2 cùng rủ nhau và cùng đột nhập vào Đình làng tổ dân phố M, phường N, thị xã V tỉnh Bắc Giang (do Ủy ban nhân dân phường N, thị xã V quản lý) trộm cắp được tổng cộng 452.000 đồng tiền công đức.

Vụ thứ ba: khoảng 03 giờ ngày 11/6/2024, Hoàng Tiến H, Đinh Tiên H2, Đinh Anh T2 cùng rủ nhau và cùng đột nhập vào Đình làng tổ dân phố H, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (do Ủy ban nhân dân phường N, thị xã V quản lý) trộm cắp được tổng cộng 1.500.000 đồng tiền công đức.

Vụ thứ tư: từ đêm ngày 11/6/2024 đến khoảng 00 giờ ngày 12/6/2024, Hoàng Tiến H đã rủ Đinh Tiên H2 và có sự giúp sức của Đinh Anh T2, cùng nhau đột nhập vào Đền T6, thuộc địa phận tổ dân phố Y, phường N, thị xã V (do Ủy ban nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang quản lý) trộm cắp được tổng cộng 2.400.000 đồng tiền công đức.

Tổng số tiền Hoàng Tiến H tham gia trộm cắp trong bốn vụ nêu trên là 4.655.000 đồng.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo H đã đủ 16 tuổi, trong một khoảng thời gian liên tiếp bị cáo đã thực hiện 4 hành vi trộm cắp tài sản liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian với tổng số tiền trộm cắp tài sản 4.655.000 đồng. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 04/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Hoàng Tiến H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người xúi giục Đinh Tiên H2 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khi H2 chưa đủ 16 tuổi nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo ra đầu thú, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực hành vi, có khả năng lao động nhưng do ham chơi, không chịu tu chí làm ăn, để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo đã trộm cắp tài sản của người khác để lấy tiền chi tiêu.

Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác trái phép là sai nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhiều lần. Mặc dù bị cáo Hoàng Tiến H phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra, bị cáo được tại ngoại và bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng bị cáo đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú, vi phạm nghĩa vụ cam đoan của người bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm khỏi nơi cư trú. Điều này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật không tốt của bị cáo nên HĐXX thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Đề nghị áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là chưa phù hợp, không đủ để răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo nên HĐXX không chấp nhận.

Do bị cáo là người chưa thành niên, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên HĐXX thấy cần áp dụng Điều 54, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự khi lượng hình đối với bị cáo, xử phạt bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt, bằng với thời hạn tạm

giam và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác là phù hợp và đảm bảo chính sách pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội.

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự có thể áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo là người chưa thành niên, hiện không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra bà Dương Thị M là mẹ đẻ của bị cáo Hoàng Tiến H đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho đại diện bị hại là Ủy ban nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang và Ủy ban nhân dân phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Nay đại diện theo ủy quyền của bị hại trong vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng do bà Dương Thị M đã bỏ ra bồi thường cho bị hại giúp bị cáo: Tại phiên tòa bà M xác định đây là tiền của bà bỏ ra bồi thường giúp bị cáo, bà không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại cho bà số tiền này nên HĐXX không xem xét.

[7] Các vấn đề khác:

- Đối với Đinh Tiên H2, Đinh Anh T2 là các đối tượng cùng Hoàng Tiến H thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản, hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản trong các ngày 09/6/2024; 10/6/2024; 11/6/2024; 12/6/2024 tại các Đền, Đ1 tại khu vực phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang: Quá trình điều tra, truy tố xác định H2 và T2 tại thời điểm thực hiện hành vi chưa đủ 16 tuổi. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra không đề nghị khởi tố đối với H2, T2. Ngày 25/12/2024 Công an thị xã V đã có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đinh Tiên H2, Đinh Anh T2 về hành vi trộm cắp tài sản và cố ý làm hư hỏng tài sản của tổ chức là đúng quy định của pháp luật. Do vậy HĐXX không xem xét.

- Đối với hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của Hoàng Tiến H: Quá trình bị cáo cùng H2, T2 thực hiện 4 hành vi trộm cắp tài sản, H đã có hành vi cố ý làm hư hỏng các tài sản như khóa cửa, khóa két, hòm đựng tiền công đức của các Đ1, Đ trên địa bàn phường N, thị xã V nhưng tổng giá trị tài sản bị hư hỏng dưới 2.000.000 đồng nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã V không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H về hành vi này. Ngày 25/12/2024 Công an thị xã V đã có quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo H về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của tổ chức là đúng quy định của pháp luật. Do vậy HĐXX không xem xét.

- Đối với Lãng Hoài T3 và Nông Thị P: Quá trình điều tra ban đầu xác định được T3 và P biết số tiền được H và H2 đưa cho là tài tiền do trộm cắp mà có. Tuy nhiên số tiền ít, tại thời điểm thực hiện hành vi T3 và P chưa đủ 18 tuổi nên Ngày 25/12/2024 Công an thị xã V đã có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lãng Hoài T3 và Nông Thị P về hành vi cất giữ tài sản của người khác mà biết rõ tài sản đó do vi phạm pháp luật mà có là đúng quy định của pháp luật. Do vậy HĐXX không xem xét.

- Đối với các dụng cụ gồm thanh sắt, cà lê, dao bị cáo và các đối tượng dùng trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra đã truy tìm tại nơi bị cáo và đối tượng khai bỏ lại nhưng không thu giữ được. Do vậy không xem xét.

- Đối với số tiền thu giữ của bị cáo và đối tượng liên quan trong vụ án: Quá trình điều tra xác định đều là tiền do trộm cắp có được tại Đền T6, còn lại sau khi chi tiêu một phần, Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện Ủy ban nhân dân thị xã V là đúng quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Bị cáo Hoàng Tiến H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự; Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Tiến H 03 tháng 13 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam từ ngày 14/11/2024 đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm ngày 27/02/2025.

Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Bị cáo Hoàng Tiến H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Việt Yên;
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Linh Chi

